

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/HS-ST

Ngày: 01-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoan

2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành ; bà Đặng Thị Phương Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 10/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. VŨ VĂN Đ, sinh năm 1989; nơi sinh và cư trú: thôn Y, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị G; vợ là Phạm Thị H1 ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2022 tại trại giam công an tỉnh Hải Dương (bị cáo có mặt).

2. NGUYỄN THÀNH C, sinh năm 1984 ; nơi sinh và cư trú : Khu 7, thị trấn H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12 ; dân tộc : kinh ; giới tính: Nam; tôn giáo: không ; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ2 ; vợ là Nguyễn Thị A (đã ly hôn). Bị cáo bị tạm giam ngày 27/6/2022 tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương (bị cáo có mặt).

3. HOÀNG XUÂN T, sinh năm 1991; nơi sinh và cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc : kinh ; giới tính : Nam ; tôn giáo : không ; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Hoàng Trung T1 và bà Phạm Thị S ; vợ là Lê Thị Diễm H2. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/6/2022 tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương (bị cáo có mặt).

4. ĐÌNH QUỐC H, sinh năm 1993 ; nơi sinh và cư trú : Thôn Y, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ; nghề nghiệp : Lao động tự do ; trình độ văn hóa 9/12 ; dân tộc : kinh ; giới tính : Nam ; tôn giáo : không ; quốc tịch : Việt Nam ; con Đình Văn U và bà Nguyễn Thị G ; vợ là Lâm Thị Thùy D ; tiền án, tiền sự : Không. Nhân thân : Quyết định xử phạt hành chính số 9818 ngày 30/8/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện H về hành vi đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái phép, hình thức phạt tiền, đã nộp tiền phạt ngày 08/9/2016. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2022 tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương (bị cáo có mặt).

5. ĐÌNH VĂN N, sinh năm 1995 ; nơi sinh và cư trú : Thôn H, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12 ; dân tộc: kinh ; giới tính: Nam; tôn giáo: không ; quốc tịch: Việt Nam ; con Đình Văn S1 và bà Vũ Thị C1 ; tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2022 tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương (bị cáo có mặt).

** Người làm chứng:*

+ Anh Đoàn Văn C2 ; anh Vũ Ngọc T2 ; anh Vũ Ngọc T3 ; anh Nguyễn Quang T4 ; chị Vàng Thị S2 ; chị Lò Thị T5 ; cháu Lò Thị N2 ; bà Nguyễn Thị S3 ; ông Đình Văn S1 (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ, Đình Quốc H, Nguyễn Thành C, Đình Văn N, Hoàng Xuân T là bạn bè. Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2022, Đ, H, C, N, T đến nhà anh Đoàn Văn C2, sinh năm 1993 ở thôn Y, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ăn cỗ đám cưới em gái của anh C2, tại đây còn có anh Vũ Ngọc T2, sinh năm 1992 và Vũ Ngọc T3, sinh năm 1997 đều ở thôn Y, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Trong khi ăn cơm cùng nhau, Đ nói với cả nhóm « *anh em mình ăn uống xong đi chơi tý* » cả nhóm đều hiểu có nghĩa là đi hát Karaoke và sử dụng ma túy, thì tất cả đều đồng ý. Đ bảo C « *đặt phòng đi* ». C đồng ý và bảo T về trước đến quán Karaoke Seoul 2 ở khu 1, thị trấn H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương do

bà Nguyễn Thị S3, sinh năm 1971 làm chủ quán, để đặt phòng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-285.20 mượn của bố đẻ là ông Đinh Văn S1, sinh năm 1972 ở xã L, huyện Thanh Hà để chở gồm Đ; H; C ; C đến quán Karaoke Seoul 2; trên xe C gọi điện cho một người chưa xác định được danh tính mua 05 cục và 02 chỉ (có nghĩa là 05 viên ma túy tổng hợp 02 chỉ ma túy ke); Đ nói với C em không có tiền mặt chỉ có 3.000.000 đồng trong tài khoản thì C nói «*cứ ăn chơi đi, đây có 10 triệu rồi*». Khi đến quán Seoul 2, cả nhóm đến phòng 402 theo chỉ dẫn của bà S3, Đ3 gọi điện cho Nguyễn Quang T4, sinh năm 1982 ở V, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương rủ T4 đến hát, T4 nhận lời đồng ý. Cả nhóm vào phòng 402, khi vào đã thấy T ngồi chờ tại đây. C bảo T để ý điện thoại có người gọi thì xuống lấy ma túy. T làm theo lời C đi ra ngoài quán Karake khoảng 100m, có 01 thanh niên không rõ danh tính đưa cho 01 túi nilon, T cầm túi nilon mang lên phòng 402 đưa cho C, C mở túi ra thấy bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp dạng viên kẹo và 02 túi nilon trong có chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng. C chia ma túy kẹo cho N, C mỗi người 01 viên; Đ, H, C2, T mỗi người $\frac{1}{2}$ viên. C, N bẻ làm đôi mỗi viên, sử dụng $\frac{1}{2}$ viên còn lại $\frac{1}{2}$ để trên bàn. Đ, H, C2, T mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên cho vào cốc cocacola hòa tan rồi uống. Sau đó C đưa cho H 01 túi dạng tinh thể, H hiểu ý là chuẩn bị ma túy cho mọi người cùng sử dụng nên đổ ma túy trong túi ra đĩa sứ màu trắng có sẵn trên bàn để xào ke. (*đĩa sứ, bật lửa, thè có sẵn trên bàn không rõ ai chuẩn bị*) H dùng bật lửa đốt nóng đĩa sứ, dùng thè cứng bằng nhựa dầm nát ma túy rồi để trên bàn trong phòng hát, T quán tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng làm ống hút. Đ, C, N, H sử dụng bằng cách dùng ống hút bằng mũi, trong khi đang sử dụng có 03 nhân viên phục vụ của quán đi vào, N đưa $\frac{1}{2}$ viên cho 01 nhân viên nữ, người này bảo «*em không chơi*», N bảo «*không chơi thì đi ra ngoài*», sau khi 03 nhân viên phục vụ đi ra khỏi phòng, N ra sảnh tầng 4 gọi chủ quán và bảo «*điều cho mấy em nhân viên khác*». Khoảng 5 phút sau có Lò Thị N2, sinh ngày 08/02/2006 ở bản Ng, xã A, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào phòng, N đưa cho N2 $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo, N2 cho vào cốc nước cocacola hòa tan rồi uống; 02 nữ nhân viên gồm Vàng Thị S2, sinh năm 2003 ở N, T3, Mường Tè, Lai Châu; Lò Thị T5, sinh năm 1999 ở Ng, Ảng Căng, Mường Ảng, Điện Biên vào phòng. N2, S2, T5 đều sử dụng ma túy trên đĩa. Theo chỉ dẫn của Đ, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày lần lượt có Nguyễn Quang T4, Vũ Ngọc T3, Vũ Ngọc T2 đến. C lần lượt đưa cho T3, T4 mỗi người $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo, còn lại $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo C hòa vào cốc nước cocacola rồi đưa cho T2, T4, T3 uống. Sau đó T2, T4, T3 cùng sử dụng ma túy trên đĩa sứ. Khoảng 23 giờ 30 phút C, H, C2, T về trước. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, tổ

công tác Công an huyện Thanh Hà kiểm tra phát hiện tại phòng hát số 402 của quán Karaoke Seoul 2 có các đối tượng Đ, T2, N, T3, T4, S2 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 thẻ nhựa cứng ATM màu vàng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 túi nilon kích thước 02x02cm trong có các hạt dạng tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng bám dính chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, thẻ nhựa và bên trong ống hút được niêm phong trong túi nilon màu trắng ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng bám dính rất nhỏ nên không xác định khối lượng.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định khối lượng 0,203 gam là ma túy loại Ketamine.

Tại kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 12/6/2022 của Trung tâm y tế huyện Thanh Hà xác định Vàng Thị S2; Lò Thị T5; Đinh Quốc H; Lò Thị N2; Nguyễn Quang T4; Đinh Văn N; Vũ Ngọc T2; Vũ Ngọc T3; Vũ Văn Đ dương tính với ma túy tổng hợp (Amphetamin và ke đá)

Tại cáo trạng số 61/CT-VKSHD-TH ngày 07/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thành C, Đinh Quốc H, Đinh Văn N, Hoàng Xuân T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thành C, Đinh Quốc H, Đinh Văn N, Hoàng Xuân T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 đối với các bị cáo; điểm t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo C ; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo:

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn Đ từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/6/2022

- Bị cáo Nguyễn Thành C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/6/2022.

- Bị cáo Hoàng Xuân T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/6/2022.

- Bị cáo Đinh Văn N từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/6/2022.

- Bị cáo Đinh Quốc H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/6/2022.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bì niêm phong vật chứng số 398/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng ATM màu vàng; 01 vỏ túi nilon màu trắng, được niêm phong 01 túi giấy dán kín ký hiệu T1 ; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ ; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng ; 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc số Imei 35948608379024401 và 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đen số Imei 356695089178666

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm chất ma túy; lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Do ăn chơi, đua đòi, không làm chủ được bản thân. *Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút*

đến 23 giờ 45 phút ngày 11/6/2022, tại phòng số 402 quán Karaoke Seoul 2 địa chỉ khu 1, thị trấn H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vũ Văn Đ; Nguyễn Thành C; Đinh Quốc H; Đinh Văn N; Hoàng Xuân T đã gọi điện, thuê địa điểm; chuẩn bị công cụ, cung cấp trái phép chất ma túy tổng hợp loại Amphetamine và Ketamine cho Đoàn Văn C2, Vũ Ngọc T2, Vũ Ngọc T3, Nguyễn Quang T4, Vàng Thị S2, Lò Thị T4; Lò Thị N2 (16 năm 04 tháng) để cùng các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy thì bị kiểm tra phát hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và an ninh trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo cách ly bị cáo xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo:

- Bị cáo Vũ Văn Đ là người đề xuất; gọi điện chỉ dẫn địa chỉ cho T4, T2, T3 đến để sử dụng ma túy. Bị cáo Đ giữ vai trò đầu.

- Các bị cáo Nguyễn Thành C; Đinh Văn N; Hoàng Xuân T; Đinh Quốc H đều tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

Bị cáo C gọi điện mua ma túy, phân công T nhận ma túy; trực tiếp chia ma túy cho N, Đ, H, C2, T, hòa ma túy dạng kẹo đưa cho T3, T4, T2 sử dụng. Tuy bị cáo giữ vai trò đồng phạm nhưng giúp sức tích cực hơn các bị cáo khác nên phải chịu mức án ngang bằng với bị cáo Đ.

Bị cáo T là người đặt phòng để làm địa điểm; đi nhận và đưa ma túy cho C; dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng làm công cụ (ống hút) nên giữ vai trò sau các bị cáo Đ, C.

Bị cáo N dùng ô tô chở Đ, H, C2, C đến quán karaoke Seoul 2; yêu cầu chủ quán gọi 03 nhân viên gồm T5, S2, N2 đến để sử dụng ma túy; đưa ½ viên ma túy dạng kẹo cho N2 sử dụng.

Bị cáo H là người đổ ma túy trong túi ra đĩa, dùng bật lửa đốt nóng đĩa sứ; dùng thẻ cứng nghiền nát ma túy (xào ke), bị cáo H có nhân thân xấu.

Các bị cáo H, N giữ vai trò sau các bị cáo Đ, C, T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đều được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo N trước khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, ngoài ra còn nhiệt tình ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, chống dịch covid ở địa phương; có ông nội, ngoại là người có công được tặng thưởng huân, huy chương. Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo C là người thờ cúng liệt sĩ (bác ruột) được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: 01 bì niêm phong vật chứng số 398/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng ATM màu vàng; 01 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong 01 túi giấy dán kín ký hiệu T1; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, tịch thu cho tiêu hủy; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc số Imei 35948608379024401 do Hoàng Xuân T tự nguyện giao nộp và 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đen số Imei 356695089178666 do Nguyễn Thành C tự nguyện giao nộp là công cụ sử dụng để liên lạc mua bán và giao nhận ma túy. Tại phiên tòa các bị cáo C, T đều xác định là tài sản của cá nhân các bị cáo. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với người bán ma túy không rõ tên tuổi địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn Đ; Nguyễn Thành C; Đinh Văn N; Đinh Quốc H; Hoàng Xuân T; Vũ Ngọc T2; Vũ Ngọc T3; Nguyễn Quang T4; Đoàn Văn C2; Lò Thị T5; Vàng Thị S2; Lò Thị N2. Riêng với Nguyễn Thành C còn có thêm hành vi tàng trữ trái phép 0,203 gam ma túy Ketamine do đã được thu hút về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/8/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người có tên nêu trên là phù hợp pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị S3, chủ quán Karaoke Seoul 2 đồng thời là người quản lý điều hành quán, bà S3 không biết việc các bị cáo và nhóm người nêu trên thuê phòng hát làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do việc quản lý, giám sát không chặt chẽ để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép

trong phòng hát. Ngày 30/8/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, BKS 34C-285... đăng ký chủ sở hữu ông Đinh Văn S1 (bố đẻ của bị cáo N). Khi cho N mượn xe, ông S1 không biết N sử dụng làm phương tiện chở các bị cáo đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội do vậy không đủ căn cứ xử lý đối với ông S1. Ngày 05/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông S1 là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; điểm t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo C; Các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Đ; Nguyễn Thành C; Đinh Quốc H; Đinh Văn N; Hoàng Xuân T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[2]. Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn Đ **07 năm 08 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/6/2022.

- Bị cáo Nguyễn Thành C **07 năm 08 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/6/2022.

- Bị cáo Hoàng Xuân T **07 năm 04 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/6/2022.

- Bị cáo Đinh Quốc H **07 năm 03 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/6/2022.

- Bị cáo Đinh Văn N **07 năm 03 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/6/2022

[3]. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bì niêm phong vật chứng số 398/KLGD-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng ATM màu vàng; 01 vỏ túi nilon màu trắng, được niêm phong 01 túi giấy dán kín ký hiệu T1; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu đỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc số Imei 35948608379024401 ; 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đen số Imei 356695089178666

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

[4]. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn Đ; Nguyễn Thành C; Đinh Quốc H; Đinh Văn N; Hoàng Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI